

CON NGƯỜI NAM BỘ TRONG TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN NAM BỘ SAU NĂM 2000

NGUYỄN VĂN KHA*

Tóm tắt

Kết quả nghiên cứu cho thấy tiểu thuyết, truyện ngắn Nam Bộ sau năm 2000 thể hiện vẻ đẹp con người Việt Nam như lòng yêu nước, sự tương thân, tương ái, gắn với truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, vừa có nét riêng của con người Nam Bộ như trọng nghĩa khí, hào hiệp, ... Tiểu thuyết và truyện ngắn của nhà văn Nam Bộ sau năm 2000 không né tránh cái bi, những tổn thất, hy sinh của các tầng lớp nhân dân Nam Bộ trong cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước. Một số nhà văn lên tiếng cảnh báo nguy cơ tha hóa đạo đức, nhân phẩm, làm phôi pha những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người Nam Bộ trong hoàn cảnh nền kinh tế thị trường.

Từ khóa: Con người Nam Bộ, truyện ngắn, tiểu thuyết, hào hiệp, nhân văn

Abstract

Research results show that short stories and novels in Southern Vietnam after 2000 show the writer's human perspective that highlights the qualities of the Southern a man such as patriotism, solidarity, affection, and tradition ethics “drink water remember the source”, has its own characteristics as the meaning of chivalry, generosity, At the same time, a number of writers also warned of the risk arising in the context of the current market economy in the Southern region, which corrupted morality, dignity and embodied fine traditional cultural features in the South. Southern personality.

Keywords: Southern a man, short stories, novels, generosity, humanity

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bài viết đặt vấn đề tìm hiểu con người Nam Bộ được thể hiện trong truyện ngắn và tiểu thuyết Nam Bộ từ năm 2000 đến nay. Cụm từ “tiểu thuyết và truyện ngắn Nam Bộ” sử

dụng trong bài viết được hiểu như sau: Thứ nhất, để chỉ những sáng tác thuộc thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết có nội dung viết về Nam Bộ, người sáng tác có thể là người thuộc địa phương Nam Bộ hoặc đã từng sống ở địa phương Nam Bộ; trong bài viết, chúng tôi sử dụng khái niệm “truyện” cũng để chỉ thể loại nói trên. Thứ hai, hướng triển khai vấn đề là con người Nam Bộ với phẩm chất,

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

* Người chịu trách nhiệm về bài viết:

Nguyễn Văn Kha. (Email:khanv@hiu.vn)

năng lực, tính cách được nhà văn khám phá thể hiện trong tiểu thuyết và truyện ngắn như thế nào; các tác phẩm được chọn để khảo sát là những tác phẩm sáng tác từ năm 2000 đến nay, được giải thưởng văn học của Hội Nhà văn Việt Nam, giải thưởng ASEAN, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam và những tác phẩm được dư luận chú ý. Do khuôn khổ của bài viết, truyện ngắn và tiểu thuyết của nhà văn hải ngoại sau năm 2000 viết về con người Nam Bộ không nằm trong phạm vi khảo sát.

Trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến nay, tình hình nghiên cứu về truyện Nam Bộ trong diện khảo sát đã có một số bài viết, công trình nghiên cứu khái quát theo 2 hướng chủ yếu sau đây:

1. Những bài viết từ góc nhìn tiểu thuyết, truyện ngắn Nam Bộ tiếp tục đề tài truyền thống như: ca ngợi vùng đất phương Nam trù phú với vẻ đẹp thiên nhiên, con người; lòng yêu nước, tinh thần cách mạng của các tầng lớp nhân dân Nam Bộ,...

2. Những bài viết từ góc nhìn tiểu thuyết, truyện ngắn Nam Bộ có sự tìm tòi, khám phá, thể hiện tầm nhìn, tầm cảm có chiều sâu của sự khái quát về con người Nam Bộ của các nhà văn.

Qua các bài viết, công trình nghiên cứu mà chúng tôi đã khảo sát, các tác giả đều có cái nhìn đồng thuận trong đánh giá: sáng tác tiểu thuyết và truyện ngắn của nhà văn Nam Bộ sau năm 2000 vẫn tiếp nối mạch chảy truyền thống của dòng văn học Nam Bộ trước đó, thể hiện con người Nam Bộ với vẻ đẹp truyền thống: yêu nước và cách mạng, hào hiệp, nhân nghĩa,... Đồng thời, nhà văn đã có

sự đổi mới trong việc xử lý đề tài, quan niệm về con người để khám phá vẻ đẹp đa dạng, phong phú của con người Nam Bộ trong thời kỳ Đổi mới. Tuy nhiên, sự khảo sát, đánh giá con người Nam Bộ trong tiểu thuyết và truyện ngắn Nam Bộ từ năm 2000 đến nay trong một số bài viết, công trình nghiên cứu chỉ được đề cập sơ lược, lẻ tẻ, chưa có hệ thống. Do vậy, đặt vấn đề nghiên cứu con người Nam Bộ trong truyện ngắn và tiểu thuyết từ năm 2000 đến nay để có cái nhìn bao quát, chỉ ra được những điểm chính, xu hướng khám phá, thể hiện con người Nam Bộ như mạch chảy chủ đạo là vấn đề cần được nghiên cứu để góp tiếng nói thẩm định sự đóng góp của mảng sáng tác này của văn học Nam Bộ trong nền văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI là cần thiết.

Bài viết vận dụng lý thuyết thi pháp loại hình và hướng tiếp cận văn hóa để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu đặt ra.

1. Lý thuyết thi pháp loại hình được vận dụng như sau:

Góc độ tiếp cận thi pháp của truyện ngắn, tiểu thuyết Nam Bộ từ năm 2000 đến nay trong bài viết là quan niệm về con người, “một khái niệm về chủ thể, khái niệm về hệ quy chiếu, thể hiện tầm lý giải, tầm hiểu biết, tầm đánh giá, tầm trí tuệ, tầm nhìn, tầm cảm, nói tổng quát là tầm hoạt động của chủ thể” (Trần Đình Sử, 1991, tr.8) – yếu tố cốt lõi, mạch chìm của thi pháp thể hiện cách nhìn con người của nhà văn. Trong bài viết, tác giả khảo sát vẻ đẹp hào hùng (thể hiện qua lòng yêu nước, sự xả thân trong chiến đấu,...), cái bi, những tổn thất, hy sinh của các tầng lớp nhân dân Nam Bộ trong chiến tranh, sự cảnh báo nguy cơ suy đồi về đạo đức, sự tha hóa

nhân cách,... là kết quả thu được từ hướng tiếp cận văn bản (tiểu thuyết, truyện ngắn Nam Bộ từ 2000 đến nay) ở góc độ thi pháp quan niệm về con người của nhà văn.

2. Hướng tiếp cận văn hóa được vận dụng khi nghiên cứu vấn đề đặt ra trong bài viết dựa trên sự hiểu biết về vùng văn hóa là “một khu vực địa lý mà trong đó các cộng đồng cư dân khác nhau hoặc các nền văn hóa khác nhau có những đặc trưng văn hóa giống nhau, có cùng một kiểu phương thức hoạt động, hoặc có cùng một định hướng văn hóa chủ đạo như nhau” (Trần Ngọc Thêm, 2014, tr. 38). Cụ thể, người nghiên cứu vận dụng hướng tiếp cận văn hóa trong bài viết thể hiện ở sự cảm nhận về không gian văn hóa Nam Bộ qua sự miêu tả của nhà văn trong truyện ngắn, tiểu thuyết như thiên nhiên, sông nước, địa hình,... hình ảnh của cánh đồng, chiếc ghe,... Và đậm nét nhất là phẩm chất, tính cách, tâm hồn, tình cảm,... con người Nam Bộ, chủ thể của vùng văn hóa này được thể hiện qua hình tượng tác phẩm. Những yếu tố văn hóa nói trên chính là cơ sở tin cậy để người viết tìm hiểu con người Nam Bộ trong truyện ngắn, tiểu thuyết Nam Bộ từ năm 2000 đến nay.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Truyện Nam Bộ sau năm 2000 tiếp tục thể hiện lòng yêu nước, sự xả thân vì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Nam Bộ trong chiến tranh giữ nước

Trong ánh hào quang của lịch sử dân tộc, sự hy sinh, cống hiến của đồng bào Nam Bộ trong việc khai mở miền đất mới phía Nam của Tổ quốc, trong đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước đã được lịch sử dân tộc

ghi nhận. Những trang viết của các nhà văn Nam Bộ trong tiểu thuyết, truyện ngắn thời kỳ Đổi mới, sau năm 2000 đã tô đậm truyền thống cao đẹp của các tầng lớp nhân dân Nam Bộ.

Cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm đã lôi cuốn các tầng lớp nhân dân tham gia. Những người dân Bến Tre kiên cường, bất khuất, kiên quyết bám đất, bám làng để chuẩn bị Đồng khởi. Những người con trong gia đình má Năm, vợ chồng Hai Thành, Năm Tâm, Hai Rô sẵn sàng nhận về mình những công việc khó khăn, đến những nơi ác liệt, hy sinh bản thân mình vì sự thắng lợi của cách mạng (Thanh Giang, 2005). Trong đấu tranh cách mạng, sáng ngời phẩm chất, tinh thần nhân văn của đội ngũ tri thức Nam Bộ từ những con người như Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Ngọc Nhựt (Trâm Hương, 2002), Cao Triều Phát (Lê Thành Chon, 2002). Tầng lớp sư sãi trước vận mệnh dân tộc “ngàn cân treo sợi tóc” tích cực nhập thể trong đội quân biệt động Sài Gòn, góp sức mình vào cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (Thanh Giang, 2002). Hình ảnh những người chiến sĩ hào hùng, anh dũng xuất thân từ nhân dân được thể hiện trong các truyện ngắn *Lời thề đêm trăng*, *Cành mai gãy* trong tập truyện ngắn *Người đàn bà trong thu tím* của Trâm Hương.

Truyện ngắn *Đêm nguyệt quế* nằm trong tập truyện ngắn *Hoa kẻo nẻo tím biếc* của Trâm Hương làm người đọc chú ý bởi chị đã xây dựng được những nhân vật anh hùng của quê hương Bến Tre trong những ngày kháng chiến chống Mỹ. Xuyên suốt tác phẩm là hình ảnh cô Bảy Huyền với vẻ đẹp vẹn toàn cả về thân thể lẫn tâm hồn. Phận gái chân yếu tay mềm nhưng Bảy Huyền sẵn sàng hy sinh vì nghĩa

lớn. Trong cuộc sống từ cách tiếp chuyện, pha trò đến tài nấu nướng, cô biết đối nhân xử thế nên được nhiều người yêu mến. Hình ảnh của Bảy Huyền hiện lên rất đẹp, tiêu biểu cho hình ảnh của người phụ nữ Nam Bộ trong những ngày kháng chiến: trung hậu, đảm đang. Cô chấp nhận gian khổ, hy sinh, sẽ chia với đồng đội: “Không được, anh đang còn sốt rét, ngủ dưới đất không tốt đâu. Hai anh cứ ngủ trên bộ vật, em nằm đây được rồi” (Trầm Hương, 2005, tr. 251). Trước hành động, cử chỉ cao đẹp, Bảy Huyền đã làm đồng đội mến phục, xúc động mà nói rằng: “Làm thân đàn bà con gái thời chiến đã khổ. Con gái lại dấn thân vào con đường cách mạng, không biết đếm thêm bao nhiêu nỗi khổ ” (Trầm Hương, 2005, tr. 252). Hành động cao đẹp của Bảy Huyền đã cứu được sinh mạng cho đồng đội. Còn về phía mình, vì nằm trên nắp hầm vào cái đêm càn quét của địch nên Bảy Huyền đã bị bắn trọng thương rồi vĩnh viễn ra đi.

Bên cạnh việc thể hiện sự hào hùng, tinh thần cách mạng của nhân dân Nam Bộ trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, truyện Nam Bộ sau năm 2000 không né tránh cái bi, những tổn thất, hy sinh của các tầng lớp nhân dân Nam Bộ trong chiến tranh. Viết về chiến tranh, nhà văn tái hiện sự thực chiến tranh tàn khốc. Trên quê hương Nam Bộ, biết bao bà mẹ có con lên đường tham gia cách mạng rồi vĩnh viễn không trở về, để người mẹ phải sống trong nỗi cô đơn. Hình ảnh mẹ trong truyện ngắn *Hoa hồng độc được* của Trầm Hương (in trong tập *Hoa kè nèo tím biếc*) làm người đọc nhói đau, xúc động trước hoàn cảnh neo đơn, thui thủi một mình của mẹ lúc tuổi già. Tám người con tham gia kháng chiến lần lượt ra đi để lại nỗi cô đơn trong lòng mẹ: “Từ

ngôi nhà cũ kỹ, rêu phong, những bậc thềm bằng gạch đã mục rữa, một bà lão lưng còng xuống vì sức nặng thời gian chống gậy dò từng bước (...). Cứ nhìn con là mẹ nhớ đến thằng Tú của mẹ. Con ơi! bảy anh của nó hy sinh hết rồi, mẹ hy vọng vào nó. Nào ngờ, nó cũng bỏ mẹ đi luôn. Nó hy sinh rồi!” (Trầm Hương, 2005, tr. 231).

Để xây dựng phong trào cách mạng, biết bao người con ưu tú của quê hương Nam Bộ đã ngã xuống. Có những phụ nữ hy sinh cuộc đời con gái của mình (Út Hường trong *Sóng Hàm Luông* của Thanh Giang),... Đề cập đến khía cạnh tổn thất, hy sinh, một mặt những trang viết về người Nam Bộ kháng chiến giúp người đọc thấy được sự tàn khốc của chiến tranh, “Mỗi vết thương là chứng tích của niềm vinh quang và nỗi đau đớn”, thấm thía cái giá của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước để có cuộc sống hòa bình ngày hôm nay; mặt khác càng làm sáng tỏ hơn phẩm chất cao đẹp trong tính cách con người Nam Bộ trong cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của dân tộc.

Thể hiện những xung đột quyết liệt một mặt một còn giữa thiện – ác, chính nghĩa – phi nghĩa trong tiểu thuyết, truyện ngắn, nhà văn Nam Bộ làm nổi lên vấn đề trung tâm: phẩm chất cách mạng của con người Nam Bộ trong cuộc chiến đấu giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Những nét phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam như trung với nước, hy sinh vì lý tưởng cách mạng, ý thức trách nhiệm cao trước cuộc sống, sự thủy chung, tình nghĩa, v.v. qua trang viết của các nhà văn Nam Bộ trở thành những giá trị, được khẳng định bằng chính sự hy sinh của những người

con Nam Bộ trong cuộc kháng chiến ngày hôm qua.

2.2. Truyện Nam Bộ sau năm 2000 thể hiện phẩm chất cao đẹp của người Nam Bộ trên mặt trận kinh tế, trong đời sống, sinh hoạt, xây dựng cuộc sống mới

Những người con Nam Bộ kiên trung, bất khuất trong cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước, trong hòa bình, cũng là người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận kinh tế. Họ vừa mò mẫm tìm đường đi, tìm cách làm ăn trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn của đất nước, vừa đấu tranh chống những cám dỗ, sự thoái bộ đang tấn công mọi lúc mọi nơi. Những trang viết đầy tâm huyết và trách nhiệm trong tiểu thuyết Nam Bộ sau năm 2000, làm nổi bật phẩm chất người lính trên mặt trận chiến đấu và xây dựng kinh tế. Họ góp sức lực và trí tuệ cùng cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc trong chiến tranh cũng như trong hòa bình.

Long (tiểu thuyết *Canh năm* của Lê Thành Chon) là chiến sĩ Vệ quốc đoàn, rồi trở thành sỹ quan không quân. Xuất ngũ, Long được cấp trên giao nhiệm vụ làm giám đốc, quản lý khách sạn. Như một “tân binh” ngỡ ngàng giữa thương trường, trên mặt trận không có tiếng súng này, anh không được phép hy sinh dù cho thực tại có khốc liệt, dữ dội hơn cả “Vùng gió xoáy” (tên quyển 1 của bộ tiểu thuyết *Canh năm*). Long phải đương đầu giữa vòng vây của tiền bạc và gái đẹp.

Long là hình tượng điển hình, tiêu biểu cho lớp người làm kinh tế là cán bộ, đảng viên bước ra từ chiến tranh. “Anh thâm cảm ơn quân đội, những năm tháng chiến đấu với

kẻ thù lớn nhất thời đại, đã rèn cho anh không chịu đầu hàng” (Lê Thành Chon, tr.18).

Trong tiểu thuyết *Con giông*, Lê Văn Thảo khơi dậy ở người đọc kí ức những ngày tháng đầy cam go của địa phương Nam Bộ sau ngày đất nước thoát ra khỏi chiến tranh với nét đẹp của lòng nhân nghĩa, yêu thương đồng bào tỏa sáng phẩm chất con người Nam Bộ. “Người trong một nước phải thương nhau cùng” không còn là câu cửa miệng mà trở thành hành động, cung cách ứng xử, khơi dậy lòng hảo tâm của con người trên mảnh đất phương Nam còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức thời hậu chiến. Mọi quan hệ giữa người với người được thắt chặt trong tình nghĩa anh em, với sự cứu mang, đùm bọc như con cái trong một gia đình.

Bằng, Thủy (*Con giông*) giữ lời thề với Long “cụt” nuôi đứa con gái mù của hãn khi Long “cụt” ở tù. Ông Sáu Thiên ăn năn, sám hối vì hành động tội ác của mình trong chiến tranh nên tự nguyện lo phí tổn mồ mả cho con gái của Long, v.v. Tinh thần “lá lành đùm lá rách” luôn nhắc nhở những người đang sống “trương thân tương ái” trong ý nghĩa đạo lý cao đẹp của dân tộc.

Trong thế giới nghệ thuật của Trầm Hương, các nhân vật mãi mê kiếm tìm hạnh phúc, mỗi người một số phận, một con đường. Nhân vật nữ trong *Hoa trường xuân* (in trong tập *Hoa kẻo nèo tím biếc*) là một người con gái đẹp được nhiều chàng trai ngưỡng mộ đắm say. Tình yêu đã khiến cô tươi thắm rực rỡ. Cô đem lòng yêu một người đàn ông đã có vợ chấp nhận mất mát để cảm thấy hạnh phúc khi cùng chàng sánh bước bên nhau. “Nàng chấp nhận thứ hạnh phúc như người

làm xiếc đi trên sợi dây. Một bên là bờ vực của bất hạnh đau khổ, một bên là hạnh phúc thiên đường” (Trầm Hương, 2005, tr.137). Đó là quá khứ của cô. Hiện tại, cô đang phải đối mặt với thực tế không còn đi hát vì bụng đã lớn. Những gã đàn ông trước kia theo đuổi, giờ đã quay lưng với cô. Sinh con trong nỗi cô đơn buồn tủi, thiếu thốn, cô chỉ biết khóc than cho thân phận: “Cuộc sống của ta rồi cũng đến lúc này sao vậy mà lúc yêu nhau ta chỉ nhìn thấy toàn hoa hồng, ánh trăng và âm nhạc” (Trầm Hương, 2005, tr.143). Cuộc đời cô phải trả giá cho sự bông bột thời trẻ. Trong hiện tại, để có được những dòng sữa cho con, cô sẵn sàng lao đầu xuống vực thẳm. Nhưng cuộc đời chưa phải là hết. Cô gặp được người đàn ông giúp mình vượt qua khó khăn, sự đắng cay của cuộc đời mà không đòi hỏi sự đền đáp. Cuộc sống của cô được hồi sinh như “những bông hoa trường xuân ngoài khung cửa sổ kia đã giúp nàng chữa lành bệnh đau khổ, buồn xuôi và yếu hèn” (Trầm Hương, 2005, tr.154).

Phương diện đời sống tình cảm của con người Nam Bộ còn được nhà văn thể hiện nổi bật trong truyện ngắn là tình yêu thiên nhiên, sự hoà hợp với môi trường sông nước bằng nỗi nhớ chiếc ghe - mái nhà trú ngụ thân thương, gắn bó suốt đời với người Nam Bộ.

Trước năm 2000, có những truyện ngắn gây tiếng vang nhờ tài kể chuyện của nhà văn gợi sự liên tưởng về thiên nhiên của miền sông nước. Ngô Khắc Tài miêu tả nỗi nhớ quê bằng hình ảnh “khói”. Kim Quyên trong *Khu vườn và tiếng chim* miêu tả vẻ đẹp của miền quê qua tiếng hót của các loài chim trong khu vườn vào mỗi sớm mai,...

Sau năm 2000, trong truyện ngắn *Con những người đi xa* (in trong tập *Rừng hát* của Thanh Giang), tâm tình da diết của Hiếu là nhớ những con người thân thương, người cu rợ mang, thân thuộc, gần gũi hàng ngày. “Cái nỗi nhớ nhà thực sự là nhớ người thương. Nhưng người thương của Hiếu ở quê nhà cũng chỉ còn có bà ngoại, rồi nỗi nhớ bà ngoại lây lan nỗi nhớ bạn bè, mấy chú, mấy anh”. Những biểu hiện đặc trưng của vùng quê Nam Bộ như sông nước, ruộng đồng, vườn cây trái,... mỗi người đi xa đều có trong mình những hình ảnh thân thương và đáng nhớ ấy. Nói đến vùng đất Đồng bằng sông Cửu Long là nói đến những mùa nước nổi và những con người sống chung với lũ: “Nhớ người lại nhớ cảnh. Nhớ một miền sông nước quê hương, có con rạch cắt ngang Cù lao Minh mà đầu rạch bên này ăn ra sông Hàm Luông có tên là Vàm Tân Hương, còn đầu rạch bên kia ăn ra sông Cổ Chiên có tên là Vàm Đôn. Con rạch đặc biệt như vậy nên mỗi lần con nước lớn là nước triều từ hai con sông to của sông Cửu Long thi nhau cùng chảy dồn vào rạch. Bên nào chảy mạnh thì đi xa. Nhưng hình như không bên nào chịu thua bên nào. Nơi hai dòng nước gặp nhau lòng lộn dữ dội như hai đạo quân giao chiến: mang địa danh là cái giáp nước” (Thanh Giang, 2005, tr.268). Bằng sự miêu tả tỉ mỉ, chi tiết, với sự hiểu biết cụ thể về địa danh, rạch ròi từng con rạch với dòng chảy của con nước mùa nước lớn,... nhà văn Thanh Giang muốn gửi gắm đến người đọc tình cảm thân thương, triu mến, gắn bó của những người con Nam Bộ với mảnh đất quê hương Đồng khởi Bến Tre trong những ngày kháng chiến.

Hòa mình vào thiên nhiên sông nước Nam Bộ, sống hài hoà với thiên nhiên đòi hỏi

con người phải thông minh, sáng tạo, gan dạ, cần cù, phải có kinh nghiệm thích nghi với sông nước. Khi con người và thiên nhiên đã hòa hợp, thiên nhiên ấy đem lại nguồn sống vô tận cho con người. Sự trù phú của thiên nhiên Nam Bộ được thể hiện qua hồi ức của ông Hai Thủ trong truyện ngắn *Đôi tay* của Mai Bửu Minh. Đó là hình ảnh con rạch Voi ngày xưa được phù sa bồi đắp màu mỡ, khi nước rút, loài cua hay bò lên giồng nhiều vô kể. Mùa nước nổi lại có trăn, rắn, rùa,... xuất hiện. Chỉ cần thả cần câu xuống rạch Voi là có cá lóc xách về. Những ngày nước kém của tháng 10, 11 thì cá trắng bỏ đồng phóng dạt lên bờ. Ở những nương cạn, gặt được ba bốn chục giỏ cá linh,... Nhưng thực tại trước mắt ông Hai Thủ, những hình ảnh trù phú gần gũi với ông ngày xưa không còn nữa, thay vào những cảnh đồng quê ngày trước là hình ảnh: “Bây giờ những cánh đồng tràm đã thành than, thành khói, những con rạch, những con sông giờ chỉ chuyên chở đủ thứ con người thải ra và đồng ruộng nực mùi thuốc độc. Có còn chỗ nào yên lành để cho vạn vật trú ngụ sinh sôi?”. Đứng trước cảnh tượng đó ông Hai Thủ cảm thấy bùi ngùi, ghen ngào và uất ức.

Nguyễn Ngọc Tư là tác giả để lại dấu ấn trong độc giả về miền quê sông nước của chị. Với truyện ngắn *Nhớ sông* (in trong tập truyện *Giao thừa*), Nguyễn Ngọc Tư miêu tả nỗi nhớ con sông quê bằng hình ảnh của chiếc ghe. Người đọc bắt gặp trên trang viết của Nguyễn Ngọc Tư những con người quanh năm lênh đênh trên sông nước để mưu sinh trên những chiếc ghe. Trong ký ức của Giang đầy ắp những kỉ niệm, chứng kiến bao cảnh buồn vui theo cô trong suốt tuổi thơ gắn với hình ảnh chiếc ghe (Nguyễn Ngọc Tư, 2003).

Cô đi lấy chồng, nhưng những kỷ niệm thân thương trên chiếc ghe ấy luôn tràn về trong ký ức của cô, làm cô nhớ cha, nhớ em và đặc biệt là nhớ chiếc ghe đến da diết: “Ghé đập Sập, Giang đòi ông Chín ở lại một đêm, cho Giang xuống ghe ngủ với con Thủ. Giang than thở nức nở: “Trời ơi, con nhớ ghe quá trời đất đi”. Xuống ghe, Giang gơ tay sờ rầm từng món hàng, từng miếng sạp,...” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr.158).

Miêu tả con người Nam Bộ trong đời sống, sinh hoạt, xây dựng cuộc sống mới, tiểu thuyết, truyện ngắn Nam Bộ sau năm 2000 toát lên phẩm chất cao đẹp của con người Nam Bộ là tình cảm chân thành, sâu đậm và niềm tự hào của con người Nam Bộ đối với mảnh đất ông cha đã khai phá. Con người Nam Bộ gắn bó với quê hương đất nước vì nơi ấy thấm đượm biết bao nghĩa tình của những người con anh hùng đã ngã xuống để cho mọi người có được cuộc sống trong hòa bình hôm nay. Mặt khác, nó cũng cho thấy sự hiểu biết sâu sắc, khả năng quan sát tinh tế của nhà văn về những gì gắn bó với cuộc sống con người Nam Bộ được nhà văn thể hiện qua các chi tiết, hình ảnh sinh động trong tác phẩm.

2.3. Truyện Nam Bộ sau năm 2000 thể hiện sự phức tạp, cảnh ngộ của đời sống con người, cảnh báo nguy cơ tha hóa, “tự tách bản thân, gia đình ra khỏi cộng đồng xã hội”

Viết về cuộc chiến tranh đầy hào hùng của dân tộc ngày hôm qua, bên cạnh ký sự *Về từ hành tinh ký ức*, khai thác đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam, Võ Diệu Thanh, nhà văn nữ sinh năm 1975 đã mạnh dạn khám phá thế giới nội tâm của những con người có người thân ruột thịt ngã xuống trong cuộc

chiến khốc liệt này trong tiểu thuyết *Viên đạn về trời*. Với sự miêu tả đời sống nhân vật nội tâm phong phú qua những hình ảnh, hồi ức đau thương,... vấn đề đặt ra từ tác phẩm: con người thời hậu chiến vẫn còn “vật lộn” với “tàn dư” chiến tranh.

*“Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Con bão chưa tan trong tâm hồn biết
bao người”*

(Trần Đăng Khoa)

Dư âm của chiến tranh, xung đột giữa thiện - ác, địch - ta, thù hận - khoan dung,... chưa dễ giải quyết trong thực tế đời sống ngày hôm nay. Do vậy, tiểu thuyết *Viên đạn về trời* là tiếng nói tự ý thức, có ý nghĩa thức tỉnh lương tri người đọc từ cách nhìn, sự suy nghĩ mang ý nghĩa nhân văn của cây bút nữ Võ Diệt Thanh.

Trong tiểu thuyết *Gia đình bé mọn* của Dạ Ngân, tình yêu và hạnh phúc gia đình được xây dựng trên cơ sở những biến cố trong cuộc đời của nhân vật chính: Tiệp. Tiệp là một nữ nhà văn say mê nghề nghiệp, có nhan sắc, giàu cá tính, nội tâm sâu sắc, khát khao cuộc sống gia đình có tình yêu và sự hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau giữa vợ - chồng. Nhưng do hoàn cảnh chiến tranh, cuộc hôn nhân không tình yêu với người chồng có “trữ lượng nhân tính ít ỏi” khiến cho Tiệp nhiều khi cảm thấy ngọt ngào, không chịu nổi. Sự xuất hiện của “anh nhà báo cỡ bự” từ thành phố lớn, khiến Tiệp nhanh chóng rơi vào tình yêu đơn phương mà dịu ngọt. Sau cuộc tình chớp nhoáng, đầy tinh thần dâng hiến của Tiệp, cô phải trả giá bằng bao điều tiếng. Cuộc hôn nhân giữa Tiệp và Tuyên (chồng Tiệp) đứng trước bờ vực tan

vỡ. Phải đến khi Đính - một nhà văn gốc Hà Tĩnh, sống và viết tại Hà Nội - có mặt trong đời Tiệp thì mọi phương diện của con người Tiệp mới được đánh thức. Nhưng tình yêu của họ lại gặp phải quá nhiều lực cản. “Cả hai bất ngờ nhìn vào mắt nhau, ở đó là những tiếng nói chung về sự đau khổ, nỗi thất vọng và cả nỗi ngờ vực bên trong mỗi con người”. Nếu không duyên số như trời định và niềm khát khao mãnh liệt được sống với người mình yêu thương, họ sẽ không tới được cuộc hôn nhân muộn màng sau hơn mười năm xa cách kẻ Nam người Bắc. Một khó khăn nữa với Tiệp đó là sự giằng xé trong nội tâm về tình mẫu tử với những đứa con của mình. Vì Tiệp biết chắc để đến với Đính là phải bỏ lại những đứa con của mình. Nếu chỉ là sự chịu đựng thông thường quả thực Tiệp đã khó có thể vượt qua. Nhưng sức mạnh của Tiệp là sức mạnh của người phụ nữ được thừa hưởng những phẩm chất của dòng họ, gia đình, được tôi luyện qua khốc liệt của chiến tranh và trên hết là niềm khao khát mãnh liệt được sống như một con người chân chính đã giúp cô tìm được hạnh phúc để sống và viết như mình muốn.

Quan tâm đến đời sống con người trong hòa bình, truyện Nam Bộ sau năm 2000 tiếp tục mang đề tài tình yêu và hạnh phúc hết sức nhạy cảm được đặt ra trong văn học Việt Nam sau 1975. Cuộc sống con người vùng đất phương Nam với bao bận rộn và biến động khi đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường. Đời sống tình cảm con người, những quan hệ riêng tư rất tinh tế lại càng phức tạp. Hạnh phúc gia đình giữa đời thường cũng đầy giông bão. Con người trên đường tìm kiếm tình yêu và hạnh phúc phải đối diện với cuộc sống nan

giải và đầy cạm bẫy. Từ chuyện cơm áo đời thường đến những ước mơ cao rộng ở phía trước,...thỏa mãn được những nhu cầu đó ở con người đòi hỏi sự nỗ lực và sự lựa chọn đầy nghiêm ngặt.

Trong truyện ngắn *Người đàn bà bơi trên sóng* của Bích Ngân, nhân vật bà Thu, người phụ nữ suốt bốn mươi năm vẫn sống trong chờ đợi, ấp ủ mối tình đầu: “Còn đối với bà, hơn bốn mươi năm đằng đẵng, khao khát, chờ mong...Bà vẫn gói ghém, ràng rịt, lưu giữ, chôn cất tận nơi thẳm sâu của hồn, của ký ức những hình ảnh và cảm giác hạnh phúc cũng như đau khổ mà bà đón nhận được từ mối tình đầu”.

Truyện ngắn *Bến nước kinh cùng* của Nguyễn Lập Em là bài ca về mối tình buồn hiu hắt của người thôn nữ đa cảm. Nhân vật cô Hai Cà sống ở bên nước kinh cùng đất vắng, người thưa. Cô thâm yêu anh Út Chót, người thanh niên có giọng ca mùi như “chuối hương chín rục”. Khi anh Út Chót bỏ bến nước kinh cùng này mà ra đi theo gánh hát, cô “vẫn cứ mong ngóng đợi chờ thương tưởng hình bóng người xưa”.

Những người phụ nữ vùng quê Nam Bộ chân chất, mộc mạc như Thủy trong truyện *Gia phong* của Ca Giao, chị Ba Hoa trong *Hoa vọng nem*, người phụ nữ trong *Hoa trường xuân* (in trong tập *Hoa kẻo nẻo tím biếc* của Trần Hương). Bên trong những con người “lặng lẽ giữa đám đông” ấy là sự bao dung, cuu mang sự sống. Những người mẹ, người vợ, những người phụ nữ làm nên “tầng đời nền móng” (Nguyễn Minh Châu), luôn hướng tới hạnh phúc, tương lai. “Bởi trong khoảng khắc mà những kẻ hiếu kỳ định ninh sẽ hưởng

được niềm vui khoái trá được nhìn thấy người khác hèn mạt nhục nhã thì chị Ba Hoa ngẩng lên nhìn thẳng vào người. Chị cố dồn hết sức mạnh trên gương mặt hăm hiu, dững cảm vượt qua cái dư luận và định kiến trời buộc hạnh phúc của chị”

Tình trạng suy đồi về đạo đức, sự tha hóa nhân cách là vấn đề được nhà văn Nam Bộ quan tâm trong tác phẩm của mình. Các nhà văn với bản lĩnh và tâm huyết, bộc lộ rõ ràng thái độ sống trước vấn đề xã hội, nhân sinh phức tạp này .

Một số nhân vật trong truyện ngắn của Trần Hương toan tính đến thực dụng, có lúc đối xử nhẫn tâm với ân nhân của mình (nhân vật Bích - *Hoa hồng độc dược*, nàng Cin Ca - *Vòng hoa cỏ*),...ngày tháng lao vào cuộc chơi, chạy theo danh vọng, mê đắm sắc dục, suy đồi về đạo đức (Út Chót trong *Bến nước Kinh Cùng* - Nguyễn Lập Em).

Trong truyện ngắn (và tản văn) của Nguyễn Ngọc Tư, chị thương cảm cho người nông dân Nam Bộ trong thời buổi kinh tế thị trường; trong nạn đại dịch H5N1, đồng quê, đời sống con người, của loài gia cầm, thủy cầm cũng chao đảo: “... làm gì có chuyện con người được sống hồn nhiên như nước chảy mây trôi. Phải lựa chọn và trả giá ...”. Nhận thức rõ những biểu hiện tinh vi, phức tạp của sự tha hóa, Nguyễn Ngọc Tư phơi bày những tệ nạn đang hoành hành ở vùng quê Nam Bộ. Ước muốn thiết cận để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, ý thức về tuổi xuân qua mau nhẩn chìm người phụ nữ; sự ích kỷ, đời sống bản năng làm tha hóa người đàn ông; cuộc sống gia đình tan vỡ, những đứa trẻ lớn lên trong cô đơn, mặc cảm và hận

thù,...là những vấn đề Nguyễn Ngọc Tư quan tâm trong truyện ngắn gần đây của chị. Xứ sở của nàng Nguyệt Nga đức hạnh, Lục Vân Tiên nghĩa hiệp lại quặn mình vì nhân phẩm con người bị chà đạp. Thân phận của người nông dân, sự lặn độn của người nông dân “ùa vào chiếu vắn” (Dạ Ngân). Trong *Cánh đồng bất tận*, nổi nhức nhối như cơn giông của trời đất, như tia chớp soi tỏ mọi bờ bụi, ngõ ngách của cuộc sống người dân quê, làm sáng lên tình yêu thương và nỗi căm ghét, để phân biệt tốt - xấu, thiện - ác, đứng về phía lẽ phải bảo vệ quyền sống, bảo vệ nhân phẩm của con người trước sự lôi kéo của lòng tham, để trợ lực cho con người vượt lên mặc cảm. Trang viết của Nguyễn Ngọc Tư là sự thôn thức, trần trở của lương tri trước tình trạng xuống cấp về nhân tính. *Cánh đồng bất tận* như một hồi chuông cảnh tỉnh, một báo động lớn về nguy cơ xuống cấp về nhân tính trong cuộc sống vùng đất này.

Nếu thế mạnh của Nguyễn Ngọc Tư trong truyện ngắn là sự quan sát tinh tế thể hiện ở hình ảnh, chi tiết gợi ấn tượng cho người đọc thì Võ Diệu Thanh sở trường là khám phá thế giới nội tâm nhân vật bằng hồi ức, độc thoại nội tâm.

Đọc một số truyện như: *Con chim dòng dục* (2014), *Người đàn bà tìm nước* (2019), *Chuyến phà dài* (2021),...sự ám ảnh độc giả trong các truyện ngắn này nhờ tài khám phá nội tâm nhân vật của tác giả. Mở đầu truyện *Người đàn bà tìm nước* là những dòng độc thoại nội tâm xen lẫn hồi ức: hình ảnh Hải - Trần Dinh và những lời nói ám áp, yêu thương dành cho Tím; là cảm giác thân thuộc từ đất: “Chị để cho bàn tay mình nằm yên trên đất.

Chị không biết anh có từng bước chân trên thớ đất này không. Nhưng chị cảm thấy có gì đó rất quen thuộc rất ám áp”; dòng nước hiện lên hình ảnh người thân ngày xưa: “gương mặt lạnh lùng của Hải, gương mặt ám áp của Trần Dinh”. Nhân vật Tím có sự phân thân, nội tâm nhân vật chìm vào hồi ức: những dòng ký ức đẹp về tình yêu người lính trên chiến trường K, nhưng cũng rất tinh táo soi rõ hiện tại với những ấn tượng về cuộc sống đời thường: sự tẻ nhạt, ỉ eo trong sinh hoạt, “tiệc tùng ỉ xèo bận rộn”; Trong truyện *Chuyến phà dài*, cảm giác về sự bất an giữa đời thường (nhân vật tên Chân ghen với chồng vì chồng có bạn gái, Chân sợ người lái phà hãm hại khi một mình đơn độc giữa dòng sông trên chuyến phà đêm,...),...

Đọc truyện ngắn của Võ Diệu Thanh, bằng những cảm nhận, ấn tượng tươi mới từ cuộc sống lồng vào cách kể chuyện đi sâu vào độc thoại nội tâm, nhân vật trong truyện của chị được miêu tả không chỉ hành động, lời nói mà chủ yếu là thế giới bên trong. Thế giới nhân vật của truyện ngắn Võ Diệu Thanh là thế giới nội tâm đang vật lộn, tranh cãi, cái tốt lẫn cái xấu, có thực tế và mơ mộng, có hiện tại xen lẫn hồi ức quá khứ,...động lại trong tâm trí người đọc những suy ngẫm. Có thể nói, một số truyện ngắn của Võ Diệu Thanh như *Người đàn bà tìm nước*, *Chuyến phà dài* đã chạm tới cảm thức hiện sinh, đánh thức người đọc sự bất an về sự hiện hữu của nhân vật và cả độc giả. Cái hấp dẫn của truyện ngắn Võ Diệu Thanh là ở chỗ đó. Vốn sống, kinh nghiệm ứng xử khác nhau tùy mỗi người nhưng Võ Diệu Thanh biết huy động để khai thác thế mạnh của mình là lối viết giàu tâm trạng, cảm xúc, cách kết truyện cũng lắt léo

ngờ lời cuốn người đọc. Hướng khai thác đề tài của chị hứa hẹn nhiều triển vọng nếu tác giả biết kết hợp cái nhìn nhân văn làm ấm lòng người trước sự bất an, bề bộn của cuộc sống đời thường.

Truyện Nam Bộ thời gian gần đây đã gây được tiếng vang trong dư luận, đặc biệt là truyện ngắn, biểu hiện những nét tính cách, phẩm chất, năng lực con người Nam Bộ như đã nói ở trên. Đi cùng với sự thành công về phương diện nội dung của sự khám phá thể hiện con người Nam Bộ là việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật như: miêu tả ngoại hình, miêu tả tâm lý nhân vật, nghệ thuật đối thoại và độc thoại, nghệ thuật sử dụng chi tiết, sử dụng phương ngữ Nam Bộ,... Do khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chưa đi sâu ở phương diện này.

III. KẾT LUẬN

Truyện ngắn và tiểu thuyết Nam Bộ sau năm 2000 tiếp tục dòng chảy của văn học Nam Bộ nói riêng và văn học Việt Nam thời kỳ Đổi mới. Nhà văn phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, trên nguyên tắc tôn trọng sự thật, coi con người là giá trị cao nhất của đời sống, bằng hình tượng nghệ thuật có chiều sâu của sự suy ngẫm, khám phá, thể hiện cuộc sống ở nhiều chiều kích, cung bậc, trong đó trọng tâm là sự thể hiện hình tượng con người đã mang đến cho tiểu thuyết, truyện ngắn Nam Bộ sau năm 2000 cái nhìn phong phú, đa dạng về con người Nam Bộ.

Con người Nam Bộ trong truyện ngắn và tiểu thuyết Nam Bộ sau năm 2000, vừa có nét kế thừa truyền thống văn hóa dân tộc về phương diện lòng yêu nước, sự đoàn kết

tương thân, tương ái “bầu ơi thương lấy bí cùng”, gắn với truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, v.v. vừa có nét riêng như trọng nghĩa khí, hào hiệp,... Qua trang viết của các nhà văn Nam Bộ như Trang Thế Hy, Thanh Giang, Lê Văn Thảo, Lê Thành Chơn, Dạ Ngân, Kim Quyên, Nguyễn Lập Em, Bích Ngân, Mai Bửu Minh, Trần Hương, Nguyễn Ngọc Tư, Võ Diêu Thanh, v.v. Phẩm chất, năng lực, tính cách con người Nam Bộ hiện lên sinh động, góp phần khẳng định những giá trị văn hóa của người Việt trên vùng đất mới phía Nam của Tổ quốc trong thời kỳ mới của đất nước. Đồng thời, một số nhà văn cũng lên tiếng cảnh báo nguy cơ nảy sinh trong hoàn cảnh nền kinh tế thị trường ở Nam Bộ hiện nay làm tha hóa về đạo đức, nhân phẩm, làm phai nhạt những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp trong đời sống con người Nam Bộ.

Qua những trang văn nóng hổi hơi thở đời sống, chất chứa những suy ngẫm, càng thấy rõ sức lao động của nhà văn. Truyện ngắn và tiểu thuyết Nam Bộ, sau năm 2000, ghi nhận sự đóng góp của các nhà văn Nam Bộ vào bức tranh chung của truyện Việt Nam nói riêng và văn học Việt Nam thời kỳ Đổi mới. Trong đó nét nổi bật nhất, gam màu sáng nhất làm nên sự sinh động của bức tranh văn học Việt Nam thời kỳ Đổi mới là hình tượng cao đẹp của con người Việt Nam trong đó có vẻ đẹp của hình tượng con người Nam Bộ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Kim Anh (2004), *Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh;

- [2] M. Bakhtin (1992), *Lí luận, thi pháp tiểu thuyết*, Trường viết văn Nguyễn Du xuất bản, Hà Nội;
- [3] Lê Thành Chơn (2002), *Huyền thoại đất phương Nam*, Nhà xuất bản Trẻ, TP Hồ Chí Minh;
- [4] Thanh Giang (2002), *Khúc chuông chùa*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, TP Hồ Chí Minh;
- [5] Thanh Giang (2005), *Sóng Hàm Luông*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, TP Hồ Chí Minh;
- [6] Trâm Hương (2002), *Đêm trắng của Đức Giáo Tông*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, TP Hồ Chí Minh;
- [7] Nguyễn Văn Kha (Chủ biên) (2006), *Hiện trạng đời sống văn học Đồng bằng sông Cửu Long (từ năm 2000 đến nay)* Trường Đại học Thủ Dầu Một – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản, TP Hồ Chí Minh;
- [8] Trần Đình Sử (1991), “Khái niệm “quan niệm nghệ thuật” trong nghiên cứu văn học Xô viết”, *Tạp chí Văn học số 1, 1991*, tr.6-10;
- [9] Trần Ngọc Thêm (Chủ biên) (2014), *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*, Nhà xuất bản Văn hóa – Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 14/7/2022

Ngày gửi phản biện: 15/7/2022

Ngày duyệt đăng: 24/8/2022